

Số: 6090/BC-BNV

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO****Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2015****I. CÔNG VIỆC CHỦ YẾU ĐÃ LÀM VÀ KẾT QUẢ****1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền và kiểm tra thực hiện**

Trong năm 2015, công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2014 thông qua việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị quan trọng nhằm quán triệt thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính cụ thể, góp phần tích cực vào thực hiện mục tiêu chung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020 đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 30c/NQ-CP). Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 – 2016 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19/NQ-CP). Theo đó, Chính phủ đã đề ra các giải pháp, chỉ tiêu định lượng và các nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành và địa phương nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh và nâng sức cạnh tranh quốc gia. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ làm việc với các Bộ, ngành Trung ương và địa phương, với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, cộng đồng doanh nghiệp; đồng thời ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng; về triển khai thi hành xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; về triển khai thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư<sup>1</sup>; về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính<sup>2</sup>; về Chính phủ điện tử<sup>3</sup>.

Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành

<sup>1</sup> Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 07/8/2015.

<sup>2</sup> Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015.

<sup>3</sup> Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015.

chính của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) đã ký ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2015<sup>4</sup> và Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2015 của Ban Chỉ đạo<sup>5</sup>.

Cùng với việc ban hành các văn bản chỉ đạo, trong năm 2015, Thủ tướng, Phó Thủ tướng đã chủ trì các hội nghị trực tuyến, họp Ban Chỉ đạo và làm việc với các bộ, địa phương về cải cách hành chính. Trong Quý I/2015, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức để đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém trong năm 2014, đồng thời đề ra các giải pháp giúp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức trong năm 2015 và những năm tới. Phó Thủ tướng đã chủ trì Hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2015 và đã có những chỉ đạo kịp thời để quán triệt các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính một cách đồng bộ, hiệu quả hơn nữa nhằm đạt mục tiêu kế hoạch năm. Cũng trong năm 2015, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng đã có nhiều buổi kiểm tra, làm việc với các bộ: Tài Nguyên và Môi trường, Nội vụ, Công Thương... và các địa phương: Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Kiên Giang, Cần Thơ, Lào Cai, Quảng Ninh, Lai Châu, Cà Mau... về các nội dung cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức.

Bộ Nội vụ, với vai trò là cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP. Đồng thời, Bộ Nội vụ đã kịp thời tiếp nhận và kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc của bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP và các quy định khác liên quan đến cải cách hành chính. Trong Quý I/2015, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 110/QĐ-BNV ngày 02/3/2015 về Kế hoạch sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I (2011-2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020). Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiến hành sơ kết, tổng hợp, xây dựng Dự thảo Báo cáo sơ kết công tác cải cách hành chính giai đoạn I (2011 - 2015) và phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính giai đoạn II (2016 - 2020). Trong tháng 12, Bộ Nội vụ đã tổ chức 03 hội thảo để lấy ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, địa phương và hiện nay đang tổng hợp, hoàn thiện để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo

---

<sup>4</sup> Quyết định số 19/QĐ-BCĐCCHC ngày 09/02/2015

<sup>5</sup> Quyết định số 20/QĐ-BCĐCCHC ngày 09/02/2015

cáo sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I (2011 - 2015) và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016 - 2020) của Chính phủ.

Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tại Quyết định số 15/QĐ-BNV ngày 14/01/2015). Đã sửa đổi, bổ sung hướng dẫn việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ và cấp tỉnh, đồng thời tổ chức các hội nghị tập huấn và tiến hành điều tra xã hội học lấy ý kiến người dân, tổ chức đánh giá về kết quả cải cách hành chính phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ và cấp tỉnh. Ngày 04/9/2015, Bộ Nội vụ đã công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đến nay, đã có 03 bộ và 53 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Ngoài ra, Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015; đã triển khai Chương trình phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015, dự kiến sẽ công bố kết quả trong thời gian tới.

Trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các bộ, ngành và địa phương đã tích cực chỉ đạo, quán triệt triển khai có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính năm đã phê duyệt; nghiêm túc tổ chức các hội nghị sơ kết, đánh giá 5 năm (2011 - 2015) triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trong giai đoạn tiếp theo (2016 - 2020); đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực trọng tâm như đất đai, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội. Một số đơn vị tiêu biểu trong năm như, các bộ: Tài Nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Công Thương, Ủy ban Dân tộc và các tỉnh: Sóc Trăng, Tiền Giang, Hậu Giang, Bình Thuận, Đà Nẵng, Lào Cai... Sau khi tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm từ kết quả cải cách hành chính của năm 2015 và giai đoạn 2011 - 2015, một số bộ và địa phương đã sớm ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020. Tính đến nay, đã có 05 bộ và 11 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016, trong đó đã xác định rõ các nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm của bộ, ngành, địa phương mình.

Trong năm, công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính được các bộ, ngành và địa phương tiếp tục quan tâm đẩy mạnh dưới hình thức tuyên truyền ngày càng đa dạng, phong phú. Nội dung tuyên truyền chủ yếu tập trung vào những kết quả nổi bật đạt được và những hạn chế, yếu kém cần được khắc phục qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP; cải cách chế độ công vụ, công chức; kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của các bộ, ngành, địa phương; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và thực hiện kế hoạch đơn giản hóa các thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan báo chí khác ở Trung ương, địa phương đã có nhiều tin, bài viết và thiết kế các chương trình chuyên đề nhằm tuyên truyền kịp thời các chính sách liên quan đến cải cách hành chính được ban hành trong năm, như việc phổ biến, tuyên truyền Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương... Ngoài ra, nhiều bộ, ngành và địa phương đã thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính thông qua các hình thức khác, như: thông qua các diễn đàn, cuộc tọa đàm, đối thoại trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương; sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức, đoàn thể để tổ chức các cuộc thi viết, tìm hiểu về cải cách hành chính. Qua đó, giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình. Một số đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền cải cách hành chính trong năm 2015 như các bộ: Giao thông Vận tải, Tài Nguyên và Môi trường, Nội vụ ... và các địa phương: Đà Nẵng, Sơn La, Thừa Thiên Huế, Phú Yên, Thái Nguyên, Lâm Đồng...

Công tác kiểm tra cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức đã được Bộ Nội vụ và các bộ, ngành địa phương quan tâm thực hiện ngay từ đầu năm. Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thứ trưởng Bộ Nội vụ đã đi kiểm tra, làm việc với một số địa phương về công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức theo kế hoạch kiểm tra của Bộ Nội vụ và Ban Chỉ đạo tại các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Bình Dương, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bình Thuận, Tuyên Quang. Theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, hầu hết các đơn vị đã ban hành kế hoạch kiểm tra hoặc lồng ghép kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong các kế hoạch kiểm tra liên ngành. Các bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo, như: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư... đã tiến hành kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc và địa phương theo kế hoạch. Ngoài việc thanh tra, kiểm tra kết quả,

tiến độ thực hiện kế hoạch cải cách hành chính nhằm đảm bảo đúng kế hoạch đề ra, nhiều nơi còn tập trung vào việc kiểm tra công vụ, việc chấp hành thời gian làm việc của cán bộ, công chức, như: Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Bến Tre... Tỉnh Phú Yên đã kiểm tra việc chấp hành giờ giấc làm việc tại 10 cơ quan chuyên môn cấp huyện và 03 Ủy ban nhân dân cấp xã, qua đó phát hiện và xử lý 11 công chức, viên chức vi phạm giờ giấc làm việc. Trong năm, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với 06 sở, ngành và 06 huyện, thành phố trong tỉnh. Kết quả cho thấy, vẫn còn nhiều sai sót trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; thủ tục hành chính trễ hạn còn nhiều, nhất là trong lĩnh vực đất đai, gây nhiều bức xúc cho người dân; việc cập nhật, công khai thủ tục hành chính ở các đơn vị cấp xã chưa được thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời.

## 2. Kết quả đạt được

### a) Cải cách thể chế:

Trong năm, có nhiều văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế. Theo đó, Quốc hội đã ban hành 27 luật, trong đó có một số luật quan trọng như: Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật... Tính đến nay, các bộ, ngành đã trình Chính phủ ban hành hơn 125 nghị định hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, trong đó có nhiều nghị định quy định về các nội dung liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công và cải cách công chức, công vụ. Nhìn chung, công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành và địa phương đã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, chất lượng văn bản ngày càng được nâng cao.

Công tác rà soát, kiểm tra văn bản được các bộ, ngành và địa phương tích cực thực hiện thường xuyên theo kế hoạch hoặc theo chuyên đề nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền việc đình chỉ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền 03 dự án Luật, 10 dự thảo nghị định, 03 dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền 10 thông tư; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình Chính phủ ban hành 08 nghị định; 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; ban hành theo thẩm quyền 47 thông tư và 04 thông tư liên tịch; Bộ Tài chính đã trình Chính

phủ 14 nghị định; trình Thủ tướng Chính phủ 16 quyết định và trình các cấp có thẩm quyền 15 đề án khác; ngoài ra, đã ban hành 178 văn bản là thông tư, thông tư liên tịch. Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố danh mục gồm 33 văn bản hết hiệu lực toàn phần, 11 văn bản hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ (Quyết định số 662/QĐ-BKH-CN ngày 17/4/2015). Trong năm, tỉnh Thái Bình đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tính đến hết ngày 31/12/2014. Qua đó, đã phát hiện và công bố 44 văn bản hết hiệu lực, đồng thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành mới 03 văn bản và sửa đổi, bổ sung đối với 03 văn bản, góp phần kiện toàn hệ thống pháp luật ở địa phương. Thành phố Hồ Chí Minh, qua rà soát 1397 văn bản, đã phát hiện và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bãi bỏ 153 văn bản trái pháp luật hoặc hết hiệu lực và sửa đổi, bổ sung 357 văn bản. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của các bộ, ngành, địa phương cũng được triển khai thường xuyên và mang lại kết quả tích cực. Một số đơn vị thực hiện tốt nội dung này, như các bộ: Tài chính, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp và các tỉnh: Bình Thuận, Quảng Nam, Bắc Giang...

b) Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước:

Ngày 19/6/2015, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại Kỳ họp thứ 9, trong đó có một số quy định theo tinh thần đổi mới, phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, như: Đổi mới về cách thức, phương pháp thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả; quy định rõ ràng về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với từng loại đơn vị hành chính... Hiện nay, Bộ Nội vụ đang khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan để hoàn thiện và trình Chính phủ các nghị định hướng dẫn thi hành các luật trên.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, Bộ Nội vụ đã chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ để rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ở địa phương. Tính đến nay, đã có 16/19<sup>6</sup> thông tư, thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện được Bộ Nội vụ và các bộ, ngành ký ban hành. Đối với 03 thông tư liên tịch còn lại, Bộ Nội vụ đang tích cực phối hợp với các bộ: Kế hoạch và Đầu

<sup>6</sup> Trừ 03 cơ quan: Bộ Quốc phòng, Bộ Công An, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

tư, Thông tin và Truyền thông, Tài chính để hoàn thiện dự thảo và ban hành trong thời gian tới.

Các bộ, ngành và địa phương tiếp tục rà soát, sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị trực thuộc trên cơ sở các quy định hiện hành, đảm bảo sự ổn định và phù hợp với tình hình thực tế. Một số tỉnh, thành phố đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất một cấp với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, như: Hải Phòng, Lào Cai, Long An...

Ngày 17/4/2015, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 39/NQ-TW về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 39/NQ-TW), trong đó xác định rõ mục tiêu, quan điểm và các giải pháp đồng bộ để thực hiện tinh giản biên chế. Triển khai thực hiện Nghị quyết, ngày 10/12/2015, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 2218/QĐ-TTg về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-TW. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 về quản lý biên chế công chức. Bộ Nội vụ cũng đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế và đã tổ chức hội nghị toàn quốc để triển khai thực hiện. Kết quả tinh giản biên chế tính đến ngày 25/11/2015, đã có 14 bộ, ngành và 35 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tinh giản biên chế năm 2015 với số đối tượng là 5.433 người, và đề nghị giải quyết tinh giản biên chế đợt I năm 2016 với số đối tượng tinh giản là 934 người.

Trong năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học<sup>7</sup>. Theo đó, phân tầng cơ sở giáo dục đại học là sự sắp xếp thành các nhóm các cơ sở giáo dục đại học theo mục tiêu, định hướng đào tạo dựa trên các tiêu chuẩn phù hợp. Cơ sở giáo dục đại học được phân thành 3 tầng: Cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng và cơ sở giáo dục đại học định hướng thực hành. Tất cả các cơ sở giáo dục đại học trong mỗi tầng tùy theo chất lượng được sắp xếp vào 3 hạng của khung xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp: hạng 1, hạng 2, hạng 3.

c) Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

<sup>7</sup> Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015

Trong năm 2015, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tập trung vào việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 19/NQ-CP; triển khai có hiệu quả Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa các thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 08/QĐ-TTg); tiếp tục triển khai Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 (Đề án 896); tiếp tục thực hiện các phương án đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại 25 nghị quyết chuyên đề của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số văn bản quan trọng nhằm chỉ đạo và quán triệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính được giao<sup>8</sup>. Nhờ vậy, công tác cải cách thủ tục hành chính trong năm qua đã có những chuyển biến tích cực, nhất là trên các lĩnh vực trọng tâm như: Đất đai, thuế, hải quan, đầu tư, đăng ký kinh doanh, bảo hiểm xã hội, góp phần vào cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia. Chính phủ đã ban hành Nghị định quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp; đăng ký hộ kinh doanh; quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh và quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp<sup>9</sup>. Cụ thể, ngoài các quy định chung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, nguyên tắc áp dụng giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp, Nghị định còn quy định cơ chế phối hợp liên thông điện tử tự động giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế thông qua quy trình tạo và sử dụng mã số doanh nghiệp. Việc liên thông điện tử tự động giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin đăng ký thuế sẽ góp phần rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tạo thuận lợi hơn nữa cho người thành lập doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP, Bộ Tài chính đã ban hành các quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với 8 thủ tục trong lĩnh vực thuế, 38 thủ tục trong lĩnh vực hải quan. Qua đó, trong lĩnh vực hải quan đã giảm thời gian thông quan hàng hóa bình quân từ 21 ngày xuống còn 14 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 13 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu; trong lĩnh vực thuế đã cắt giảm được 420 giờ (từ 537 giờ xuống còn 117 giờ)

---

<sup>8</sup> Các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng gồm: Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 14/7/2015 về tiếp tục tăng cường quản lý và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 01/9/2015 về đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

<sup>9</sup> Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015.



trong tổng số thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, ngày 08/9/2015, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Lễ Công bố chính thức thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia và kết nối kỹ thuật Cơ chế một cửa ASEAN, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan thông qua việc rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian, chi phí hành chính, tăng tính minh bạch trong quá trình làm thủ tục, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Triển khai thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành việc đề xuất các phương án đơn giản hóa đối với các nhóm thủ tục, quy định về thủ tục hành chính do bộ chủ trì và phối hợp với các bộ liên quan. Bộ Tư pháp, qua rà soát đã đề xuất phương án đơn giản hóa đối với 05 thủ tục, quy định hành chính liên quan đến lý lịch tư pháp; 28 thủ tục, quy định hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao, giấy tờ có công chứng, chứng thực.

Theo báo cáo của Bộ Tư pháp, trong năm 2015, các bộ, ngành đã hoàn thành việc đơn giản hóa 98 thủ tục hành chính, nâng tổng số thủ tục hành chính đã hoàn thành thực thi phương án đơn giản hóa lên 4.471/4.723 thủ tục hành chính đã được Chính phủ phê duyệt tại 25 nghị quyết chuyên đề (đạt tỷ lệ 94,7%). Hiện nay, các bộ, ngành tiếp tục rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền ban hành để đơn giản hóa 252 thủ tục hành chính còn lại.

Ngoài ra, các hoạt động kiểm tra, rà soát, đánh giá tác động và tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến thủ tục hành chính cũng được các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch năm đã phê duyệt. Trong năm qua, Bộ Tư pháp đã tham gia ý kiến đối với 720 thủ tục hành chính tại 115 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, đề nghị không quy định đối với 110 thủ tục và đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với 420 thủ tục hành chính; tiến hành thẩm định 341 thủ tục hành chính tại 64 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, kiến nghị không quy định 62 thủ tục hành chính không cần thiết, sửa đổi 258 thủ tục hành chính không hợp lý. Tỉnh Trà Vinh đã tiến hành rà soát thủ tục hành chính theo kế hoạch, qua đó, đã công bố việc ban hành mới 441 thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung 41 thủ tục hành chính và bãi bỏ 226 thủ tục hành chính.

Trên cơ sở Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (sau đây gọi tắt là Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg), Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 1963/BNV-CCHC ngày 08/5/2015 hướng dẫn và tổ chức 02 hội nghị triển khai thực hiện. Đồng thời, nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tổ chức các hội nghị tập huấn, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế theo các

quy định mới cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Một số tỉnh, thành phố đã triển khai tốt như: Nghệ An, Hà Giang, Tiền Giang, Cần Thơ... Trong quá trình triển khai thực hiện, một số địa phương đã áp dụng những cách làm mới, giúp nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Thành phố Đà Nẵng đã ban hành Đề án Thực hiện cơ chế liên kết trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp phép kinh doanh có điều kiện giữa các sở, ban, ngành. Theo đó, công dân, tổ chức chỉ phải đến một nơi để nộp hồ sơ cho nhiều thủ tục hành chính, đồng thời có thể nhận kết quả giải quyết các thủ tục hành chính đó cùng lúc tại nơi đã tiếp nhận.

d) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế về quản lý công chức, viên chức để thực hiện Luật Công chức, Luật Viên chức, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Nghị định đã quy định rõ thẩm quyền, trình tự và các tiêu chí đánh giá, phân loại cụ thể phù hợp với từng đối tượng công chức, viên chức khác nhau.

Trong năm 2015, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, các bộ, ngành và địa phương đã tích cực, chủ động xây dựng và hoàn thiện Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương quản lý để trình Bộ Nội vụ thẩm định và phê duyệt theo quy định. Tính đến tháng 11/2015, tất cả 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đạt 100 %) và 23/33 (đạt 70 %) bộ, ngành đã hoàn thành xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm. Bộ Nội vụ đã phê duyệt Danh mục vị trí việc làm của 52/63 địa phương và 02 bộ, ngành. Dự kiến trong tháng 12/2015, Bộ Nội vụ sẽ hoàn thành việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 23 bộ, ngành.

Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức. Năm 2015, Bộ Nội vụ đã cùng các bộ quản lý công chức chuyên ngành ban hành được 47 tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức. Bên cạnh đó, Bộ cũng đã tích cực phối hợp với các bộ, ngành liên quan để hoàn thiện và ban hành các thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành. Hiện nay, đã có 27 thông tư liên tịch giữa Bộ Nội vụ và các bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành được ban hành, quy định 38 bộ tiêu chuẩn cho 119 chức danh nghề nghiệp của viên chức.

Qua thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý tại một số bộ, ngành, địa phương, ngày 26/5/2015, Bộ Chính trị đã có Thông báo kết luận số 202-TB/TW về Đề án "Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng". Theo đó, Bộ Chính trị cơ bản đồng ý với nội dung của Đề án và giao Ban cán sự đảng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị hoàn thiện Đề án để tổ chức, thực hiện.

Chính sách tiền lương và các chế độ phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức cũng được Chính phủ quan tâm, cải thiện trong năm 2015 thông qua việc quy định về tiền lương tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương từ 2,34 trở xuống (Nghị định số 17/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015). Trong năm, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 01/2015/TT-BNV ngày 13/02/2015 hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2015 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

đ) Cải cách tài chính công:

Ngày 14/02/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 43/2006/NQ-CP), góp phần đổi mới, cải cách tài chính công thông qua các quy định tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm gánh nặng chi ngân sách nhằm tạo nguồn cho cải cách tiền lương. Trên cơ sở Nghị định này, Bộ Tài chính đang tiếp tục nghiên cứu xây dựng đề trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Trong năm, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội tổ chức hội nghị trực tuyến về đánh giá kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên toàn quốc. Qua đó, tổng kết những kết quả nổi bật đã đạt được, xác định những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện cơ chế, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để bảo đảm đồng bộ những quy định pháp luật có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện đầy đủ cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Bên cạnh đó, các bộ, ngành, địa phương đang khẩn trương hoàn thành việc phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc theo quy định của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ. Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục hướng dẫn các tổ chức xây dựng dự án tham gia

Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 365/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015, góp phần tích cực bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiêu dùng của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Trong đó, Chương trình đã đề ra mục tiêu trong năm 2015, tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án đầu tư không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp.....

e) Hiện đại hóa hành chính:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả trong năm 2015. Ngày 14/10/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử; đồng thời, ngày 26/10/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1819/QĐ-TTg, phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin (gọi tắt là CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Theo đó, mở rộng cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau; ứng dụng công CNTT để giảm thời gian, số lần trong một năm người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính; ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động. Đồng thời phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên quy mô quốc gia, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Các bộ, ngành và địa phương tiếp tục quan tâm đầu tư, từng bước xây dựng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, bước đầu đáp ứng nhu cầu của các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản. Tính đến nay, có khoảng 90% số cán

bộ, công chức trong cơ quan nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công việc, góp phần tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp, tăng năng suất, hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đã được các bộ, ngành và địa phương quan tâm hơn thông qua việc đầu tư trang bị phần mềm diệt vi rút cho máy tính, các thiết bị tường lửa, hệ thống lưu trữ thông tin, thiết bị bảo mật và chặn thư rác chuyên dụng. Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, đã có 27 bộ, ngành và 60 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã trang bị hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và chống truy cập trái phép cho hệ thống mạng nội bộ (LAN) của cơ quan, đơn vị. Hệ thống thư điện tử của 23 bộ, ngành và 58 địa phương đã được trang bị phần mềm diệt vi rút, lọc thư rác.

Hầu hết các bộ, ngành và địa phương đã triển khai hệ thống thư điện tử chính thức (tên miền .gov.vn) và cung cấp hộp thư điện tử phục vụ công việc. Vì vậy, số lượng cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử chính thức của cơ quan trong công việc ngày càng tăng. Một số đơn vị đã có 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử chính thức trong trao đổi công việc như các bộ: Tài chính, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Công thương và các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, An Giang, Bắc Ninh...

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả. Hiện nay, trên các Trang/Cổng thông tin điện tử của các bộ, ngành và các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương đã cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 1 và 2, từng bước tăng số lượng dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, 4. Bộ Tài chính đã triển khai thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ hải quan và thuế. Trong nghiệp vụ hải quan, nhờ việc triển khai Cổng thanh toán điện tử (E-payment) thông qua việc kết nối trao đổi thông tin giữa hệ thống công nghệ thông tin hải quan với kho bạc và ngân hàng thương mại, thời gian từ lúc ngân hàng chuyển thông tin doanh nghiệp đã nộp thuế đến khi cơ quan hải quan hoàn thành việc xác nhận trừ nợ cho doanh nghiệp chỉ trong vòng 5 giây, góp phần giảm thời gian thông quan hàng hóa của doanh nghiệp và tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ thanh toán thuế hiện đại trong và ngoài giờ hành chính tại nhiều ngân hàng thương mại khác nhau. Đối với nghiệp vụ thuế, dịch vụ nộp thuế điện tử đã được triển khai tại 63/63 Cục Thuế các tỉnh, thành phố, đồng thời Tổng cục Thuế đã hoàn thành ký kết với 44 Ngân hàng thương mại để triển khai nộp thuế điện tử trên toàn quốc. Theo thống kê, đến nay, có 471.000/516.000 doanh nghiệp đang hoạt động đã đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ với cơ quan thuế, đạt tỷ lệ trên 91%; gần 429.000 doanh nghiệp đã đăng ký dịch vụ với ngân hàng, chiếm

tỷ lệ 83% trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, với số tiền đã nộp ngân sách nhà nước từ đầu năm 2015 đến 30/11/2015 là gần 90 nghìn tỷ đồng. Bộ Tư pháp đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, với nhiều quy định quan trọng, tạo thuận lợi cho người dân trong tra cứu, áp dụng pháp luật. Bộ Ngoại giao quản trị và sử dụng 04 trang web trong lĩnh vực lãnh sự và 09 phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin cho một số lĩnh vực như visa, hợp pháp hóa và chứng nhận lãnh sự, quản lý cấp phát hộ chiếu.

Thành phố Hải Phòng đã có quyết định phê duyệt và đưa vào hoạt động Đề án xây dựng mô hình Chính quyền điện tử; phối hợp với Tập đoàn FPT chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thí điểm xây dựng mô hình chính quyền điện tử tại 02 quận Ngô Quyền, Hồng Bàng đảm bảo gắn với thực hiện việc xây dựng mô hình Trung tâm hành chính công cấp quận, huyện. Thành phố Đà Nẵng đã triển khai xây dựng mô hình “phường, xã điện tử”, đến nay đã chính thức khai trương và đưa vào vận hành 49/56 phường trong toàn thành phố.

Việc triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 vào hoạt động quản lý nhà nước đã được các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, theo đúng các quy định thông qua việc ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, tổ chức. Ngày 15/9/2015, Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) đã chính thức ban hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 thay thế cho hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, theo đó, giấy chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 sẽ hết hiệu lực vào ngày 14/9/2018. Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương cập nhật, nâng cấp phiên bản theo hệ thống tiêu chuẩn mới.

### 3. Nhận xét, đánh giá chung

#### a) Ưu điểm:

- Trong năm 2015, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ thông qua các cuộc họp chỉ đạo, điều hành và kiểm tra thực tế tại các bộ, ngành, địa phương. Nhờ vậy, đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của năm, nhất là cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm như: Thuế, hải quan, bảo hiểm xã

hội, đầu tư, đất đai...

- Trên cơ sở chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp, đồng thời có nhiều sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 và kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn I (2011 – 2015).

- Việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 19/NQ-CP.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Một số bộ vẫn chưa hoàn thành việc ban hành thông tư liên tịch với Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, gây khó khăn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ở địa phương.

- Một số bộ, ngành và địa phương còn chậm, chưa chủ động triển khai thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức, nhất là trong việc xây dựng và hoàn thiện các quy định về hệ thống tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức.

- Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực vẫn cần phải tiếp tục đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Một số cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương vẫn còn tồn tại tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp nhiều hồ sơ, giấy tờ không cần thiết hoặc không đúng quy định trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

- Việc triển khai đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công ở một số tỉnh vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí, ảnh hưởng đến chất lượng cung cấp dịch vụ công và hiệu quả làm việc của công chức, viên chức.

- Thủ trưởng một số đơn vị thuộc các bộ, ngành và địa phương chưa quan tâm, chỉ đạo sâu sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành, địa phương mình.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016**

1. Tập trung triển khai đồng bộ các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 trên phạm vi toàn quốc. Các bộ, ngành, địa phương tập trung quán triệt thực hiện nghiêm túc nghiêm túc Chỉ thị

số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

2. Bộ Nội vụ giúp Chính phủ tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Đề án Xác định Chỉ số hài lòng về chất lượng dịch vụ y tế công lập, Đề án Xác định Chỉ số hài lòng về chất lượng giáo dục công lập.

3. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và công tác kiểm tra cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

4. Triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương. Hoàn thành việc ban hành các thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị quyết số 39/NQ-TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

5. Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, coi đây là khâu đột phá, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách tổng thể nền hành chính nhà nước; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai, hoàn thành phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại 25 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ.

6. Đẩy mạnh công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đồng thời, hoàn thành việc xây dựng và ban hành các quy định về hệ thống tiêu chuẩn,



chức danh ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chức danh lãnh đạo, quản lý từ Trung ương đến địa phương; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

7. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg. Triển khai nhân rộng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

9. Triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp, bảo đảm tính hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước năm 2016, Bộ Nội vụ xin trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./. *KH*

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Trung tâm Thông tin Bộ Nội vụ (để đăng tải trên website Bộ);
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Anh Tuấn**



**Phụ lục I**  
**CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG BÁO CÁO CÔNG TÁC**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2015**

(Tính đến ngày 17 tháng 12 năm 2015)

(Kèm theo Báo cáo số 6090 /BC-BNV ngày 23 /12/2015 của Bộ Nội vụ)

Stt	Đơn vị	Có báo cáo	Không có báo cáo
<b>I. Các bộ, ngành Trung ương</b>			
1	Bộ Ngoại giao	X	
2	Bộ Quốc phòng	X	
3	Bộ Công An	X	
4	Bộ Nội vụ	X	
5	Bộ Tài chính	X	
6	Bộ Tư pháp	X	
7	Bộ Tài nguyên và Môi trường	X	
8	Bộ Y tế		X
9	Bộ Xây dựng		X
10	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch		X
11	Bộ Công thương	X	
12	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		X
13	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	X	
14	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	X	
15	Bộ Khoa học và Công nghệ	X	
16	Bộ Giao thông Vận tải	X	
17	Bộ Giáo dục và Đào tạo	X	
18	Bộ Thông tin và Truyền thông	X	
19	Ngân hàng Nhà nước Việt nam	X	
20	Văn phòng Chính phủ		X
21	Thanh tra Chính phủ	X	
22	Ủy ban Dân tộc		X
23	Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh		X
24	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	X	
25	Thông tấn xã Việt Nam	X	
26	Đài Tiếng nói Việt nam		X
27	Đài Truyền hình Việt Nam	X	
28	Học viện Chính trị – Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh		X
29	Viện Khoa học xã hội Việt Nam		X
30	Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam		X
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19</b>	<b>11</b>

<b>II. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</b>			
1	An Giang	X	
2	Bà Rịa – Vũng Tàu		X
3	Bạc Liêu	X	
4	Bắc Kạn	X	
5	Bắc Giang	X	
6	Bắc Ninh	X	
7	Bến Tre	X	
8	Bình Dương	X	
9	Bình Định	X	
10	Bình Phước	X	
11	Bình Thuận	X	
12	Cà Mau	X	
13	Cao Bằng	X	
14	Cần Thơ	X	
15	Đà Nẵng	X	
16	Đắk Lắk	X	
17	Đắk Nông	X	
18	Điện Biên	X	
19	Đồng Nai	X	
20	Đồng Tháp	X	
21	Gia Lai	X	
22	Hà Nội	X	
23	Hà Giang	X	
24	Hà Nam	X	
25	Hà Tĩnh		X
26	Hải Dương	X	
27	Hải Phòng	X	
28	Hậu Giang	X	
29	Hoà Bình	X	
30	TP. Hồ Chí Minh	X	
31	Hưng Yên	X	
32	Khánh Hoà	X	
33	Kiên Giang	X	
34	Kon Tum		X
35	Lai Châu	X	
36	Lạng Sơn	X	
37	Lâm Đồng	X	
38	Lào Cai	X	
39	Long An	X	

40	Nam Định		X
41	Nghệ An	X	
42	Ninh Bình	X	
43	Ninh Thuận	X	
44	Phú Thọ	X	
45	Phú Yên	X	
46	Quảng Bình	X	
47	Quảng Nam	X	
48	Quảng Ngãi	X	
49	Quảng Ninh	X	
50	Quảng Trị	X	
51	Sóc Trăng		X
52	Sơn La	X	
53	Tây Ninh	X	
54	Thái Bình	X	
55	Thái Nguyên	X	
56	Thanh Hoá	X	
57	Thừa Thiên Huế	X	
58	Tiền Giang	X	
59	Trà Vinh	X	
60	Tuyên Quang	X	
61	Vĩnh Long	X	
62	Vĩnh Phúc	X	
63	Yên Bái	X	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>58</b>	<b>05</b>





1911  
1912  
1913  
1914  
1915  
1916  
1917  
1918  
1919  
1920  
1921  
1922  
1923  
1924  
1925  
1926  
1927  
1928  
1929  
1930  
1931  
1932  
1933  
1934  
1935  
1936  
1937  
1938  
1939  
1940  
1941  
1942  
1943  
1944  
1945  
1946  
1947  
1948  
1949  
1950  
1951  
1952  
1953  
1954  
1955  
1956  
1957  
1958  
1959  
1960  
1961  
1962  
1963  
1964  
1965  
1966  
1967  
1968  
1969  
1970  
1971  
1972  
1973  
1974  
1975  
1976  
1977  
1978  
1979  
1980  
1981  
1982  
1983  
1984  
1985  
1986  
1987  
1988  
1989  
1990  
1991  
1992  
1993  
1994  
1995  
1996  
1997  
1998  
1999  
2000  
2001  
2002  
2003  
2004  
2005  
2006  
2007  
2008  
2009  
2010  
2011  
2012  
2013  
2014  
2015  
2016  
2017  
2018  
2019  
2020  
2021  
2022  
2023  
2024  
2025  
2026  
2027  
2028  
2029  
2030  
2031  
2032  
2033  
2034  
2035  
2036  
2037  
2038  
2039  
2040  
2041  
2042  
2043  
2044  
2045  
2046  
2047  
2048  
2049  
2050  
2051  
2052  
2053  
2054  
2055  
2056  
2057  
2058  
2059  
2060  
2061  
2062  
2063  
2064  
2065  
2066  
2067  
2068  
2069  
2070  
2071  
2072  
2073  
2074  
2075  
2076  
2077  
2078  
2079  
2080  
2081  
2082  
2083  
2084  
2085  
2086  
2087  
2088  
2089  
2090  
2091  
2092  
2093  
2094  
2095  
2096  
2097  
2098  
2099  
2100

**Phụ lục II**  
**CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH KẾ HOẠCH**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016**

(Tính đến ngày 17 tháng 12 năm 2015)

(Kèm theo Báo cáo số 6090/BC-BNV ngày 23/12/2015 của Bộ Nội vụ)

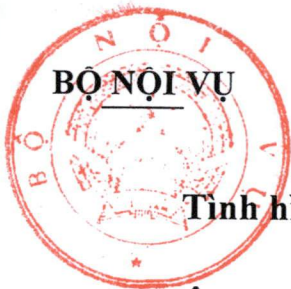
Stt	Đơn vị	Đã ban hành	Chưa ban hành
<b>I. Các bộ, ngành Trung ương</b>			
1.	Bộ Ngoại giao		X
2.	Bộ Quốc phòng		X
3.	Bộ Công An		X
4.	Bộ Nội vụ	X	
5.	Bộ Tài chính		X
6.	Bộ Tư pháp	X	
7.	Bộ Tài nguyên và Môi trường		X
8.	Bộ Y tế	X	
9.	Bộ Xây dựng		X
10.	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch		X
11.	Bộ Công thương	X	
12.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		X
13.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		X
14.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	X	
15.	Bộ Khoa học và Công nghệ		X
16.	Bộ Giao thông Vận tải		X
17.	Bộ Giáo dục và Đào tạo		X
18.	Bộ Thông tin và Truyền thông		X
19.	Ngân hàng Nhà nước Việt nam		X
20.	Văn phòng Chính phủ		X
21.	Thanh tra Chính phủ		X
22.	Ủy ban Dân tộc		X
23.	Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh		X
24.	Bảo hiểm xã hội Việt Nam		X
25.	Thông tấn xã Việt Nam		X
26.	Đài tiếng nói Việt nam		X
27.	Đài truyền hình Việt Nam		X
28.	Học viện Chính trị – Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh		X
29.	Viện Khoa học xã hội Việt Nam		X
30.	Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam		X
	<b>Tổng cộng</b>	<b>05</b>	<b>25</b>

<b>II. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</b>			
1.	An Giang		X
2.	Bà Rịa – Vũng Tàu		X
3.	Bạc Liêu		X
4.	Bắc Kạn		X
5.	Bắc Giang		X
6.	Bắc Ninh		X
7.	Bến Tre		X
8.	Bình Dương		X
9.	Bình Định		X
10.	Bình Phước	X	
11.	Bình Thuận		X
12.	Cà Mau		X
13.	Cao Bằng		X
14.	Cần Thơ		X
15.	Đà Nẵng		X
16.	Đắk Lắk	X	
17.	Đắk Nông		X
18.	Điện Biên		X
19.	Đồng Nai		X
20.	Đồng Tháp		X
21.	Gia Lai	X	
22.	Hà Nội		X
23.	Hà Giang		X
24.	Hà Nam	X	
25.	Hà Tĩnh		X
26.	Hải Dương		X
27.	Hải Phòng		X
28.	Hậu Giang		X
29.	Hoà Bình		X
30.	TP. Hồ Chí Minh		X
31.	Hưng Yên		X
32.	Khánh Hoà		X
33.	Kiên Giang		X
34.	Kon Tum		X
35.	Lai Châu	X	
36.	Lạng Sơn		X
37.	Lâm Đồng		X
38.	Lào Cai	X	
39.	Long An	X	



40.	Nam Định		X
41.	Nghệ An		X
42.	Ninh Bình		X
43.	Ninh Thuận		X
44.	Phú Thọ		X
45.	Phú Yên		X
46.	Quảng Bình		X
47.	Quảng Nam		X
48.	Quảng Ngãi		X
49.	Quảng Ninh	X	
50.	Quảng Trị		X
51.	Sóc Trăng		X
52.	Sơn La		X
53.	Tây Ninh		X
54.	Thái Bình		X
55.	Thái Nguyên		X
56.	Thanh Hoá	X	
57.	Thừa Thiên Huế	X	
58.	Tiền Giang	X	
59.	Trà Vinh		X
60.	Tuyên Quang		X
61.	Vĩnh Long		X
62.	Vĩnh Phúc		X
63.	Yên Bái		X
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11</b>	<b>52</b>





## **BÁO CÁO TÓM TẮT**

### **Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2015**

#### **I. CÔNG VIỆC CHỦ YẾU ĐÃ LÀM VÀ KẾT QUẢ**

##### **1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền và kiểm tra thực hiện**

Trong năm 2015, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh triển khai thực hiện cải cách hành chính thông qua nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành; chủ trì các đợt kiểm tra, các hội nghị về triển khai công tác cải cách hành chính của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ:

Theo đó, các văn bản chỉ đạo, điều hành về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm, như: Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015; Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 10/6/2015; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 14/7/2015; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 01/9/2015; Quyết định số 20/QĐ-BCĐCCHC ngày 09/02/2015.

Cùng với đó, Thủ tướng, Phó Thủ tướng đã chủ trì các hội nghị trực tuyến và làm việc với các bộ, địa phương về cải cách hành chính, như: Hội nghị trực tuyến toàn quốc về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; Hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2015; họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ. Đồng thời, đã có nhiều buổi kiểm tra, làm việc với các bộ, địa phương về các nội dung cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức, như các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Công Thương... và các tỉnh, thành phố: Lạng Sơn, Hà Giang, Cần Thơ...

Bộ Nội vụ đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP; kịp thời tiếp nhận và kiến nghị xử lý hoặc kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc của bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức 03 hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính giai đoạn I và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn II.

Bên cạnh đó, Bộ đã ban hành và chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, Bộ đã công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của các bộ, tỉnh vào ngày 04/9/2015. Các bộ và địa phương cũng đã tích cực xây dựng, ban hành bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đến nay, đã có 03 bộ và 53 tỉnh, thành phố ban hành bộ tiêu chí để triển khai.

Ngoài ra, Bộ đã triển khai Chương trình phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức điều tra xã hội học xác định

Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015, dự kiến sẽ công bố kết quả trong thời gian tới.

Trong năm, công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính được các bộ, ngành và địa phương tiếp tục quan tâm đẩy mạnh dưới hình thức tuyên truyền ngày càng đa dạng, phong phú; tuyên truyền kịp thời các chính sách mới liên quan đến cải cách hành chính được ban hành trong năm. Ngoài ra, nhiều bộ, ngành và địa phương đã thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính thông qua các hình thức khác, như: thông qua các diễn đàn, cuộc tọa đàm, đối thoại trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương; tổ chức các cuộc thi viết, tìm hiểu về cải cách hành chính. Qua đó, giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình.

Công tác kiểm tra cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức đã được Bộ Nội vụ và các bộ, ngành địa phương quan tâm thực hiện ngay từ đầu năm. Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thứ trưởng Bộ Nội vụ đã đi kiểm tra, làm việc với một số địa phương về công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức theo kế hoạch kiểm tra của Bộ Nội vụ và Ban Chỉ đạo. Ngoài ra, hầu hết các bộ, ngành và địa phương đã ban hành kế hoạch kiểm tra hoặc lồng ghép kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong các kế hoạch kiểm tra liên ngành.

## 2. Kết quả đạt được

### a) Cải cách thể chế:

Trong năm, có nhiều văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế. Theo đó, Quốc hội đã ban hành 27 luật; Chính phủ ban hành hơn 125 nghị định hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, trong đó có nhiều văn bản quy định về các nội dung liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công và cải cách công chức, công vụ. Nhìn chung, công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành và địa phương đã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, chất lượng văn bản ngày càng được nâng cao.

Các bộ, ngành và địa phương tích cực thực hiện rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch hoặc theo chuyên đề nhằm phát hiện và kịp thời xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của các bộ, ngành, địa phương cũng được triển khai thường xuyên và mang lại kết quả tích cực.

b) Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước:

Trong năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, trong đó có một số quy định theo tinh thần đổi mới, phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, như: Đổi mới về cách thức,

phương pháp thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả; quy định rõ ràng về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với từng loại đơn vị hành chính... Hiện nay, Bộ Nội vụ đang khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan để hoàn thiện và trình Chính phủ các nghị định hướng dẫn thi hành các luật trên.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, Bộ Nội vụ đã chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ở địa phương. Tính đến nay, đã có 16/19<sup>1</sup> thông tư, thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện được Bộ Nội vụ và các bộ, ngành ký ban hành; 03 thông tư liên tịch còn lại, Bộ đang tích cực phối hợp với các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Tài chính để hoàn thiện dự thảo và ban hành trong thời gian tới.

Các bộ, ngành và địa phương tiếp tục rà soát, sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị trực thuộc trên cơ sở các quy định hiện hành, đảm bảo sự ổn định và phù hợp với tình hình thực tế.

Ngày 17/4/2015, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 39/NQ-TW về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết vào ngày 10/12/2015. Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 về quản lý biên chế công chức. Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế và đã tổ chức hội nghị toàn quốc để triển khai thực hiện. Kết quả tinh giản biên chế tính đến ngày 25/11/2015, đã có 14 bộ, ngành và 35 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tinh giản biên chế năm 2015 với số đối tượng là 5.433 người, và đề nghị giải quyết tinh giản biên chế đợt I năm 2016 với số đối tượng tinh giản là 934 người.

c) Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tập trung vào việc thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP; Quyết định số 08/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa các thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015; tiếp tục thực hiện các phương án đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại 25 nghị quyết chuyên đề của Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP, Bộ Tài chính đã phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với 8 thủ tục trong lĩnh vực thuế, 38 thủ tục trong lĩnh vực hải quan. Nhờ vậy, trong lĩnh vực hải quan, thời gian thông quan hàng hóa đã giảm bình quân từ 21 ngày xuống còn 14 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 13 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu; lĩnh vực thuế đã cắt giảm

<sup>1</sup> Trừ 03 cơ quan: Bộ Quốc phòng, Bộ Công An, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

được 420 giờ (từ 537 giờ xuống còn 117 giờ) trong tổng số thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, việc chính thức thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia và kết nối kỹ thuật Cơ chế một cửa ASEAN đã góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan thông qua việc rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian, chi phí hành chính, tăng tính minh bạch trong quá trình làm thủ tục, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Trong năm 2015, các bộ, ngành đã hoàn thành việc đơn giản hóa 98 thủ tục hành chính, nâng tổng số thủ tục hành chính đã hoàn thành thực thi phương án đơn giản hóa lên 4.471/4.723 thủ tục hành chính đã được Chính phủ phê duyệt tại 25 nghị quyết chuyên đề (đạt tỷ lệ 94,7%).

Ngoài ra, các hoạt động kiểm tra, rà soát, đánh giá tác động và tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến thủ tục hành chính cũng được các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch năm đã phê duyệt.

Trên cơ sở Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa, Bộ Nội vụ đã ban hành Văn bản hướng dẫn và tổ chức 02 hội nghị triển khai thực hiện. Nhiều tỉnh, thành phố cũng đã tổ chức các hội nghị tập huấn, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế theo các quy định mới cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

d) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế về quản lý công chức, viên chức, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Nghị định đã quy định rõ thẩm quyền, trình tự và các tiêu chí đánh giá, phân loại cụ thể phù hợp với từng đối tượng công chức, viên chức khác nhau.

Trong năm 2015, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Tính đến tháng 11/2015, 63/63 tỉnh, thành phố (đạt 100 %) và 23/33 (đạt 70 %) bộ, ngành đã hoàn thành xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm. Bộ Nội vụ đã phê duyệt Danh mục vị trí việc làm của 52/63 địa phương và 02 bộ, ngành. Dự kiến trong tháng 12/2015, Bộ sẽ hoàn thành việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 23 bộ, ngành. Năm 2015, Bộ Nội vụ đã cùng các bộ quản lý công chức chuyên ngành ban hành được 47 tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức; 119 tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức.

Ngày 26/5/2015, Bộ Chính trị đã có Thông báo kết luận số 202-TB/TW về Đề án "Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng". Theo đó, Bộ Chính trị cơ bản đồng ý với nội dung của Đề án và giao Ban cán sự đảng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị hoàn thiện Đề án để tổ

chức, thực hiện.

đ) Cải cách tài chính công:

Ngày 14/02/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 43/2006/NQ-CP), góp phần đổi mới, cải cách tài chính công thông qua các quy định tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm gánh nặng chi ngân sách nhằm tạo nguồn cho cải cách tiền lương.

Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 365/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015, góp phần tích cực bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiêu dùng của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

e) Hiện đại hóa hành chính:

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử; đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1819/QĐ-TTg, ngày 26/10/2015, phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin (gọi tắt là CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Theo đó, mở rộng cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau; ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

Các bộ, ngành và địa phương tiếp tục quan tâm đầu tư, từng bước xây dựng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Tính đến nay, có khoảng 90% số cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công việc; đã có 27 bộ, ngành và 60 địa phương đã trang bị hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và chống truy cập trái phép cho hệ thống mạng nội bộ (LAN) của cơ quan, đơn vị...

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả. Hiện nay, trên các Trang/Cổng thông tin điện tử của các bộ, ngành và địa phương đã cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 1 và 2, từng bước tăng số lượng dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, 4.

Việc triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 vào hoạt động quản lý nhà nước đã được các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

3. Nhận xét, đánh giá chung

a) Ưu điểm:

- Năm 2015, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nhờ vậy, đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của năm, nhất là cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm như: Thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, đầu tư, đất đai...

- Trên cơ sở chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp, đồng thời có nhiều sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 và kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn I (2011 – 2015).

- Việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 19/NQ-CP.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Một số bộ vẫn chưa hoàn thành việc ban hành thông tư liên tịch giữa với Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, gây khó khăn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ở địa phương.

- Một số bộ, ngành và địa phương còn chậm, chưa chủ động triển khai thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức, nhất là trong việc xây dựng và hoàn thiện các quy định về hệ thống tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức.

- Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực vẫn cần phải tiếp tục đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp nhiều hồ sơ, giấy tờ không cần thiết hoặc không đúng quy định trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức vẫn còn tồn tại ở một số nơi.

- Việc triển khai đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công ở một số tỉnh vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí, ảnh hưởng đến chất lượng cung cấp dịch vụ công và hiệu quả làm việc của công chức, viên chức.

- Thủ trưởng một số đơn vị thuộc các bộ, ngành và địa phương chưa quan tâm, chỉ đạo sâu sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành, địa phương mình.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016**

1. Tập trung triển khai đồng bộ các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 trên phạm vi toàn quốc. Các bộ, ngành, địa phương tập trung quán triệt thực hiện nghiêm túc nghiêm túc các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu...

2. Bộ Nội vụ giúp Chính phủ tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình tổng thể và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của cấp bộ, cấp tỉnh. Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Đề án Xác định Chỉ số hài lòng về chất lượng dịch vụ y tế công lập, Đề án Xác định Chỉ số hài lòng về chất lượng giáo



dục công lập.

3. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và công tác kiểm tra cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

4. Triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương. Hoàn thành việc ban hành các thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị quyết số 39/NQ-TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

5. Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; tiếp tục hoàn thành các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại 25 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ.

6. Đẩy mạnh công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc xây dựng cấu công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; hoàn thành việc xây dựng và ban hành các quy định về hệ thống tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chức danh lãnh đạo, quản lý từ Trung ương đến địa phương; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

7. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg. Triển khai nhân rộng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

9. Triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp, bảo đảm tính hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước năm 2016, Bộ Nội vụ xin trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

